

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

*

Số 137 BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 05 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Công văn số 606-CV/BTGTU, ngày 18/7/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới” gắn với Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW

I. VIỆC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Việc học tập quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 51-KH/TU của Tỉnh ủy.

Trên cơ sở Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 51-KH/TU của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm đã tổ chức quán triệt sâu sắc đầy đủ những nội dung và triển khai thực hiện đến các cấp, các ngành trên địa bàn huyện nhằm thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng để cụ thể hóa Nghị quyết 21-NQ/TW.

Sau khi Nghị quyết 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được ban hành, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 16/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trên cơ sở đó ngày 01/10/2018 Huyện ủy Bảo Lâm đã xây dựng Kế hoạch số 84-KH/HU về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, đồng thời ban hành một số văn bản chỉ đạo cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 21-NQ/TW

1. Thực hiện các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết 21-NQ/TW

Huyện ủy đã bám sát nội dung quan điểm chỉ đạo, mục tiêu của Nghị quyết 21-NQ/TW và nội dung kế hoạch của Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết với quyết tâm cao, tích cực, chủ động, có trọng tâm trọng điểm, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu đề ra.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 21-NQ/TW

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp hàng năm đã đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành dung trọng tâm. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển của huyện, của từng ngành, từng địa phương. Bên cạnh đó các chương trình, đề án về dân số cũng được triển khai tới 100% số xã trong toàn huyện như: Tiếp tục thực hiện cuộc vận động nhằm thực hiện chỉ tiêu giảm sinh và giảm số người sinh con thứ 3 trở lên để đưa trở lại mức sinh thay thế. Đảm bảo các phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGĐ đáp ứng nhu cầu của người dân; Tổ chức các đợt truyền thông, tư vấn, vận động và cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGĐ trên địa bàn toàn huyện.

Đẩy mạnh hoạt động tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là các bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền; tiếp tục triển khai chương trình “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi” nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của toàn huyện; mở rộng và đa dạng hóa các dịch vụ, phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; cải thiện sức khỏe người cao tuổi; Triển khai có hiệu quả chương trình Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Triển khai kế hoạch thực hiện đề án “Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGĐ cho vị thành niên và thanh niên” nhằm cải thiện tình trạng SKSS/SKTD của VTN/TN.

b. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết được quan tâm đẩy mạnh, tạo sự đồng tình, ủng hộ và tích cực tham gia của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục vận động nhân dân thực hiện các chính sách dân số đã được ngành Y tế huyện tổ chức đa dạng hóa với nhiều hình thức, kết hợp giữa truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, chú trọng và tập trung cho những địa bàn vùng sâu, vùng xa, các đối tượng có nguy cơ cao (con 1 bề đặc biệt 1 bề gái). Tăng cường vận động trực tiếp thông qua hoạt động của các loại hình như hội nghị, truyền thông nhóm nhỏ, các hoạt động lồng ghép của các tổ chức, đoàn thể và tư vấn trực tiếp thông qua cộng tác viên và cán bộ dân số tại các xã nội dung Nghị quyết, kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản thanh niên/vị thành niên, tư vấn trước hôn

nhân, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn các kiến thức chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng...

c. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc. Rà soát một số quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong công tác dân số, đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân, triển khai toàn diện các nội dung của công tác dân số.

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

d. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

Hệ thống cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình ở tuyến huyện, xã, như: Trung tâm Y tế huyện đều đã thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn kế hoạch hóa gia đình; 100% Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện được kỹ thuật đặt vòng, tiêm thuốc tránh thai, khám, điều trị phụ khoa, đỡ đẻ thường. Các Trạm Y tế xã, thị trấn đều đảm bảo sự có mặt thường xuyên của bác sĩ, nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi; 100% thôn có cộng tác viên dân số. Hầu hết các nữ hộ sinh, y sỹ sản nhi, nhân viên y tế cơ sở được đào tạo và có kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe sơ sinh và kế hoạch hóa gia đình theo chuẩn quốc gia; cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dân số được tập huấn về kiến thức, kỹ năng và thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn, cung cấp các biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

Từng năm, qua các chiến dịch “Tăng cường tuyên truyền vận động lòng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số có mức sinh cao và vùng khó khăn”, việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên và sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường và nâng cao về chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được hưởng các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, khám phát hiện viêm nhiễm đường sinh sản, mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đã có đều khắp tại các xã, thị trấn đáp ứng phần lớn nhu cầu chăm sóc sản khoa thiết yếu. Tỷ lệ Trạm Y tế xã, thị trấn có nữ hộ sinh đạt 100%. Nhiều dịch vụ kế hoạch hóa gia đình vẫn còn được nhà nước bao cấp, người dân không phải chi trả. Công tác quản lý thai sản được quan tâm, số phụ nữ sinh đẻ tại cơ sở y tế tăng so với giai đoạn trước đây, giảm đáng kể tỷ lệ bà mẹ sinh đẻ tại nhà, tại nương rẫy, sinh đẻ không có cán bộ y tế tham gia đỡ đẻ, góp phần tích cực nâng cao chất lượng chăm sóc bà mẹ trẻ em, hạn chế tai biến sản khoa, giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh trên địa bàn huyện.

đ. Bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác dân số

Hiện nay trên địa bàn huyện có 18 cán bộ phụ trách công tác dân số. 128 cộng tác viên dân số tại 128 thôn, tổ. Hàng năm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

e. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số.

Củng cố tổ chức bộ máy y tế địa phương: thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII bộ máy y tế của huyện được sắp xếp, kiện toàn sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện vào Trung tâm Y tế huyện. Hàng năm tiến hành rà soát thực trạng và tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng làm công tác dân số cho cán bộ dân số cơ sở.

f. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Tích cực tham gia các hoạt động về dân số và phát triển. Tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế. Tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số.

3. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Được sự quan tâm trong lãnh chỉ đạo, sự đồng thuận của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc triển khai, huy động nguồn lực thực hiện Nghị quyết.

Nhận thức của người dân tại cộng đồng về công tác dân số trong tình hình mới được nâng cao; người dân chú tâm hơn đến việc quan tâm sức khỏe phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh, người cao tuổi,...

Nhu cầu của người dân ngày càng cao, đòi hỏi phải được cung cấp dịch vụ có chất lượng, đa dạng loại hình dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ nâng cao chất lượng dân số; nâng cao nhận thức trong việc tự chi trả chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số theo định hướng xã hội hóa.

Có được sự đầu tư nguồn lực thực hiện của các cấp, các phong trào thi đua sôi nổi tại địa phương, đặc biệt là trong Chiến dịch truyền thông dân số, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số hàng năm.

b. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số trên địa bàn huyện còn có nhiều khó khăn, thách thức: Số người sinh con thứ 3 trở lên có chiều hướng gia tăng, đặc biệt tình trạng cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách DS-KHHGD đã ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách DS-KHHGD tại các địa bàn cơ sở. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn còn, chưa ổn định. Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ còn thấp. Tỷ lệ

nam, nữ thanh niên tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn chưa được chú trọng, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc sàng lọc để nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực. Tổ chức bộ máy ngành y tế, dân số có nhiều biến động do sáp nhập nên phần nào đã ảnh hưởng đến hoạt động quản lý chuyên môn. Việc đầu tư kinh phí cho công tác dân số hàng năm còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo Nghị quyết 21/NQ-TW.

c. Nguyên nhân của những hạn chế

Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở một số nơi, nhóm đối tượng hiệu quả chưa cao, nội dung truyền thông, cung cấp dịch vụ chưa toàn diện, chủ yếu tập trung vào công tác kế hoạch hóa gia đình.

Tổ chức bộ máy y tế - dân số thiếu ổn định, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên dân số còn thấp.

Trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ làm công tác dân số vẫn còn nặng về kế hoạch hóa gia đình, chưa chú trọng các mặt cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số.

Tư tưởng muốn có nhiều con, trọng nam hơn nữ vẫn còn trong một bộ phận nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên.

4. Bài học kinh nghiệm

Để đạt được kết quả sau 5 năm thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trước hết là có chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng; chính sách, pháp luật và đầu tư của Nhà nước; đồng thời dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh và Thường trực Huyện ủy, UBND huyện, ngành dân số huyện luôn kịp thời tham mưu ban hành các chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tế địa phương. Hằng năm ban hành quyết định giao chỉ tiêu, kế hoạch công tác dân số - KHHGD ngay từ đầu năm để các xã có định hướng hoạt động; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp là nhân tố hàng đầu; hiệu quả của việc xã hội hóa, huy động sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội; xây dựng được đội ngũ cán bộ có kiến thức, kỹ năng tổ chức, quản lý, điều phối các hoạt động, có tâm huyết, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông phải đi trước một bước, phải gắn truyền thông vận động với cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình một cách thuận lợi, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng đối tượng và đặc biệt là sự đồng lòng, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân khi họ hiểu được lợi ích của công tác dân số - KHHGD.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Để phát huy những thành quả đã đạt được và từng bước khắc phục những khó khăn, hạn chế, trong thời gian tới, ngành Y tế sẽ tiếp tục tham mưu, đề xuất đảm bảo tăng cường hơn nữa sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác DS- KHHGD.

Triển khai sâu rộng tới các cấp, các ngành và người dân tinh thần, nội dung của Nghị quyết 21/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 51-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 84-KH/HU của Huyện ủy.

Tăng cường sự tham gia phối hợp trong quá trình tổ chức các hoạt động tuyên truyền thực hiện chính sách DS-KHHGĐ gắn với hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số từ huyện đến cơ sở đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về dân số - sức khỏe sinh sản với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với nhu cầu, trình độ, nhận thức của các tầng lớp dân cư.

Đẩy mạnh xã hội hoá công tác DS-KHHGĐ, tích cực huy động sự đóng góp của toàn xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, các cá nhân tích cực đồng tình ủng hộ, tham gia có hiệu quả công tác dân số - KHHGĐ và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để nâng cao chất lượng dân số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong thời gian tới, cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác dân số và phát triển. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang thực hiện và đạt được các mục tiêu toàn diện cả về quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục với các hình thức phù hợp đến các tầng lớp Nhân dân để nâng cao nhận thức, hành động về dân số và phát triển, về việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm mức sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững.

Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế lồng ghép các yếu tố dân số trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số như mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, thí điểm xã hội hóa và phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện.

Tăng cường phối hợp liên ngành các hoạt động liên quan đến dân số và phát triển, đặc biệt sự phối hợp tích cực của hệ thống y tế chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, vị thành niên, người cao tuổi.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới” trên địa bàn huyện Bảo Lâm./.

Nơi nhận:

- Ban TGTU (b/c);
- Các TCCS Đảng;
- MTTQ & DT huyện;
- Lưu.

**T/M. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



K' Linh

